

Số: 1601 /KH-UBND

Vĩnh Linh, ngày 20 tháng 7 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số xã Vĩnh Linh giai đoạn 2026 - 2030**

Thực hiện Kế hoạch số 1785/KH-UBND ngày 07/4/2026 của UBND tỉnh về việc thực hiện chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030, UBND xã Vĩnh Linh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

*Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;*

*Kế hoạch số 1785/KH-UBND ngày 07/4/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026- 2030;*

*Kế hoạch số 1133/KH-UBND ngày 29/5/2026 của UBND xã Vĩnh Linh Triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên cả 3 trụ cột là chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.*

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

- Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động của UBND xã theo hướng đồng bộ, thực chất, hiệu quả; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; gắn chuyển đổi số với cải cách hành chính, Đề án 06, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Tập trung xây dựng chính quyền số ở cấp xã vận hành thông suốt, sử dụng dữ liệu trong chỉ đạo, điều hành; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công; thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số; từng bước hình thành môi trường số an toàn, tin cậy, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng.

**2. Mục tiêu cụ thể**

Triển khai thực hiện chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tiễn, bảo đảm tính khả thi, đồng bộ và có trọng tâm, trọng điểm; tạo bước đột phá, thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững trên các lĩnh vực. Các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ bảo đảm thống

nhất, phù hợp với các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh và tình hình thực tiễn của xã. Phân đầu hoàn thành các nhóm chỉ tiêu chủ yếu sau:

### **2.1. Phát triển Chính quyền số**

#### **a) Cung cấp dịch vụ số**

Một số chỉ tiêu cơ bản phân đầu đạt được bao gồm:

##### **\* Giai đoạn năm 2026-2027**

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình.
- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.
- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và chất lượng phục vụ.
- Trên 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- 50% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

##### **\* Giai đoạn 2028-2030**

- 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và chất lượng phục vụ.
- 50% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ “cá thể hoá”, thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự kiện quan trọng trong cuộc đời.
- 70% dữ liệu mở công bố được ghi nhận có lượt truy cập, sử dụng lại hoặc tích hợp vào nền tảng bên ngoài, trong đó có ít nhất 30 sáng kiến đổi mới sáng tạo hoặc sản phẩm dịch vụ kinh tế sử dụng dữ liệu mở do cơ quan nhà nước công bố.
- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- Tối thiểu 80% thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công được khai thác, sử dụng lại.
- 100% các ứng dụng, nền tảng được ban hành theo Quyết định số 33/2025/QĐ-TTg ngày 15/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ phải được triển khai sử dụng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng.
- 70% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

#### **b) UBND xã quản lý, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu**

Một số chỉ tiêu cơ bản đạt được bao gồm:

##### **\* Giai đoạn năm 2026- 2027**

- 100% thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính được thực hiện

trên môi trường điện tử.

- 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cơ bản.
- Trên 50% công chức chuyên trách về công nghệ thông tin, dữ liệu được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

**\* Giai đoạn năm 2028 -2030**

- 100% hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ nhằm nâng cao hiệu suất làm việc.
- 100% cơ quan, tổ chức sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính.
- 90% phản hồi, góp ý của người dân từ Cổng dịch vụ công quốc gia, mạng xã hội, hệ thống phản ánh hiện trường,... được trợ lý ảo hỗ trợ xử lý.
- 100% nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn và Trung tâm phục vụ hành chính công thực hiện được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường số.
- 100% cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường số.
- Đảm bảo 100% công chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo phù hợp với chuyên môn.
- 100% các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền số phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá mức độ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng định kỳ.
- 100% cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước sử dụng các dịch vụ điện toán đám mây do doanh nghiệp trong nước cung cấp.

**2.2. Phát triển kinh tế số**

- Phát triển kinh tế số để tăng năng suất lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới mô hình kinh doanh phù hợp với xu thế mới, góp phần thúc đẩy tăng trưởng nhanh trong điều kiện thực tiễn của địa phương. Phấn đấu các chỉ tiêu tăng trưởng đến năm 2030 như sau:

- + Nâng cao tỷ trọng giá trị của kinh tế số trong GRDP toàn xã đạt tối thiểu 30%.
- + Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%;
- + Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 20%;
- + Tỷ lệ hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng nền tảng số đạt  $\geq 70\%$ .
- + Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong độ tuổi lao động đạt trên 3%;
- + Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng hợp đồng điện tử đạt 100%.
- + Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, phấn đấu phổ cập thanh toán

toàn diện cho người dân và doanh nghiệp.

+ Đẩy mạnh phát triển kinh tế số trong các ngành: Nông nghiệp; du lịch thông minh, thương mại dịch vụ...

- Phát triển doanh nghiệp số:

+ Phối hợp hỗ trợ các cửa hàng, hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) chuyển đổi số thông qua sử dụng các nền tảng số phục vụ quản trị, sản xuất, kinh doanh, thông qua triển khai chương trình hỗ trợ cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số (rdx.gov.vn) và chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số (bdx.gov.vn).

### **2.3. Phát triển xã hội số**

- Phân đầu chỉ tiêu tăng trưởng đến năm 2030:

+ Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt tối thiểu 95%;

+ Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt tối thiểu 70%;

+ Tỷ lệ người dân đủ điều kiện có Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID đạt tối thiểu 95%.

+ Tỷ lệ người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông đạt tối thiểu 95%;

+ Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 95% dân số;

+ Tỷ lệ sử dụng IPv6 toàn xã đạt tối thiểu 90%.

+ 100% người dân có khả năng tiếp cận các kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số; Phổ cập nền tảng truyền hình số quốc gia tới 100% hộ gia đình có kết nối Internet.

- Bảo đảm mọi đối tượng người dân đều có cơ hội tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ số.

- Bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm an ninh mạng cho người dân, doanh nghiệp khi tham gia vào giao dịch điện tử, dịch vụ số.

- Thúc đẩy hành vi và văn hóa ứng xử có trách nhiệm trên môi trường số.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ chuyển đổi số**

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của xã, phân công rõ trách nhiệm cho thành viên, xác định rõ người đứng đầu chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số vào chương trình công tác hằng năm; gắn kết quả chuyển đổi số với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân.

- Thực hiện họp Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; tăng cường đôn đốc thực hiện nhiệm vụ, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc sử dụng các hệ thống dùng chung của tỉnh, việc ký số, xử lý văn bản điện tử, cập nhật dữ liệu, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trên môi trường số.

## **2. Thực hiện quy chế, quy trình nội bộ phục vụ chuyển đổi số**

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, đề xuất cấp trên hoặc ban hành theo thẩm quyền các quy chế, quy trình nội bộ của UBND xã để phù hợp với yêu cầu xử lý công việc trên môi trường số.

- Chuẩn hóa quy trình tiếp nhận, giải quyết, số hóa và lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính; tăng cường tái sử dụng dữ liệu, hạn chế yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu dùng chung. Rà soát danh mục nhiệm vụ, đề án, chương trình, dự án liên quan đến công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 để bảo đảm thống nhất, tránh chồng chéo, trùng lặp, lãng phí.

## **3. Hoàn thiện hạ tầng số**

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục phát triển, mở rộng vùng phủ sóng di động 5G, nâng cao chất lượng dịch vụ Internet trên địa bàn.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị, ưu tiên máy tính, máy quét, thiết bị họp trực tuyến, chữ ký số, đường truyền, wifi, thiết bị bảo mật. Bảo đảm các điều kiện kỹ thuật để khai thác hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, các nền tảng chuyên ngành, các hệ thống phục vụ Đề án 06 và các nền tảng số dùng chung khác của tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai các mô hình trường học thông minh, lớp học số, học liệu số trên địa bàn theo hướng dẫn của ngành giáo dục; hỗ trợ các cơ sở giáo dục đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số trong quản lý và dạy học.

## **4. Phát triển nhân lực số**

- Phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, các Tổ công nghệ số; chú trọng kỹ năng sử dụng nền tảng số dùng chung, an toàn thông tin, xử lý hồ sơ trực tuyến, khai thác dữ liệu và nâng cao năng lực hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tạo điều kiện cho cán bộ chuyên trách được tham gia đào tạo chuyên sâu về quản trị dữ liệu, AI, an toàn thông tin, khai thác nền tảng số theo kế hoạch của tỉnh.

- Khuyến khích, phát huy vai trò của lực lượng trẻ, đoàn viên, thanh niên và nguồn nhân lực tại chỗ tham gia tích cực vào hoạt động chuyển đổi số, hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, kỹ năng phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng...; lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào chương trình, kế hoạch hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội; xem đây là nhiệm vụ thường xuyên, gắn với phong trào “Chuyển đổi số - nhanh hơn, hiệu quả hơn, gần dân hơn.

## **5. Phát triển dữ liệu số**

- Thực hiện ứng dụng các nền tảng số dùng chung thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp của bộ, ngành Trung ương.

- Tổ chức số hóa, chuẩn hóa hồ sơ, tài liệu, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định, bảo đảm nguyên tắc “dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống”. Tiếp tục triển khai các hoạt động làm sạch dữ liệu dân cư, đất đai, giáo dục, y tế, phục vụ tái sử dụng trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và hoạch định chính sách. Tổ chức cập nhật định kỳ dữ liệu địa lý, tài nguyên, quy hoạch, hạ tầng, dân cư và kinh tế.

- Phối hợp làm sạch dữ liệu dân cư, địa chỉ số, dữ liệu an sinh xã hội, hộ nghèo, cận nghèo, dữ liệu hộ tịch và các dữ liệu chuyên ngành khác theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

- Khuyến khích sử dụng dữ liệu số trong phân tích, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; từng bước hình thành phương thức điều hành dựa trên dữ liệu.

## **6. An toàn thông tin mạng**

- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin mạng, quản lý tài khoản, mật khẩu, chữ ký số, thiết bị đầu cuối và lưu trữ dữ liệu điện tử.

- Trang bị và cập nhật thường xuyên phần mềm diệt virus, phần mềm chống mã độc, tường lửa. Thường xuyên sao lưu dữ liệu, kiểm soát quyền truy cập, bảo đảm an toàn hệ thống, an toàn hồ sơ, tài liệu số của cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức và người dân; chú trọng phòng, chống lừa đảo trực tuyến, giả mạo tài khoản, chiếm đoạt dữ liệu cá nhân.

## **7. Phát triển chính quyền số**

- Tập trung khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống số của tỉnh như Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công, Hệ thống báo cáo điều hành, hội nghị trực tuyến, phần mềm phản ánh hiện trường, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng định danh điện tử VNeID.

- Hướng dẫn người dân nộp hồ sơ, thanh toán điện tử, tra cứu kết quả trực tuyến; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong chỉ đạo, điều hành, quản lý công việc. Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 tiếp tục phát huy vai trò hỗ trợ, tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số thiết yếu; tăng cường hỗ trợ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công để người dân từng bước chuyển từ nộp hồ sơ trực tiếp sang trực tuyến. Tất cả các cơ quan, đơn vị xử lý công việc trên môi trường điện tử; 100% cán bộ, công chức sử dụng chữ ký số công vụ.

- Ứng dụng có chọn lọc công cụ trí tuệ nhân tạo AI trong tổng hợp thông tin, dự thảo văn bản, tra cứu dữ liệu, hướng dẫn quy trình nghiệp vụ gắn với công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; việc triển khai phải bảo đảm đúng quy định pháp luật, an toàn dữ liệu và phù hợp năng lực thực tế của địa phương.

## 8. Phát triển kinh tế số và xã hội số

- Tuyên truyền, hỗ trợ hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, hợp tác xã trên địa bàn từng bước chuyển đổi hoạt động kinh doanh lên môi trường số; khuyến khích ứng dụng mạng xã hội, sàn thương mại điện tử, thanh toán điện tử trong quảng bá, tiêu thụ sản phẩm.

- Lồng ghép nội dung phát triển kinh tế số, xã hội số với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai có hiệu quả các Kế hoạch của Tỉnh<sup>1</sup> phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Đẩy mạnh thanh toán điện tử trong lĩnh vực giáo dục, y tế, du lịch và dịch vụ công, vận động các cơ sở kinh doanh, chợ, cửa hàng áp dụng thanh toán điện tử, quét mã QR. Từng bước xây dựng các phong trào, mô hình “Chợ số”, “Khu dân cư số” phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng số thiết yếu như định danh điện tử (VNeID), dịch vụ công trực tuyến, sàn thương mại điện tử, thanh toán số, mạng xã hội an toàn. Khuyến khích người dân sử dụng các nền tảng số trong đời sống hằng ngày, từng bước nâng cao tỷ lệ người dân tham gia môi trường số, hình thành thói quen sử dụng dịch vụ số trong cộng đồng.

- Tiếp tục triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”; phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân thông qua các hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, các tổ chức đoàn thể; hệ thống truyền thanh cơ sở và các nền tảng mạng xã hội khác. Khuyến khích các trường học, đoàn thể mở chuyên đề “Công dân số”, “Gia đình số”.

## 9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông, phổ biến kiến thức và kỹ năng số, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân về ý nghĩa, vai trò của chuyển đổi số. Tiếp tục triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia (10/10) và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị.

- Duy trì, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử và các kênh mạng xã hội (Zalo, Facebook...); tăng cường tương tác hai chiều giữa chính quyền và người dân; kịp thời lan tỏa các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong chuyển đổi số.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng số, hỗ trợ người dân sử dụng các nền tảng số thiết yếu.

- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp viễn thông tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tập huấn kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng, chống tin

<sup>1</sup> (1) Kế hoạch số 1908/KH-UBND ngày 15/4/2026 của UBND tỉnh về thực hiện lộ trình đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Quảng Trị đến năm 2035; (2) Kế hoạch số 2114/KH-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh về triển khai Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030; (3) Kế hoạch số 2328/KH-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh phát triển thị trường khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị đến năm 2030.

giả, lừa đảo trên môi trường mạng; hướng dẫn người dân sử dụng Internet an toàn, lành mạnh cho cán bộ, công chức và người dân.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã**

- Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo lĩnh vực phụ trách; cụ thể hóa trong kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026- 2030.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của các cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phối hợp chặt chẽ với các cấp ngành, đơn vị, bộ phận liên quan trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình, kết quả triển khai chuyển đổi số theo quy định.

##### **2. Phòng Văn hóa - Xã hội**

- Chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026- 2030 trên địa bàn xã; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện và báo cáo theo quy định.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên và các phòng chuyên môn, đơn vị triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển chính quyền số, xã hội số; tham mưu triển khai thực hiện các chính sách liên quan đến phát triển nguồn nhân lực số, phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trên địa bàn.

##### **3. Văn phòng HĐND và UBND**

Tham mưu nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ phát triển chính quyền số; Phối hợp với các đơn vị liên quan bảo đảm các điều kiện kỹ thuật để khai thác hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, các nền tảng chuyên ngành, các hệ thống phục vụ Đề án 06 và các nền tảng số dùng chung khác của tỉnh.

##### **4. Phòng Kinh tế**

Tham mưu bố trí nguồn lực, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo phân cấp; lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chính

trang đô thị và phát triển kinh tế số trên địa bàn.

### **5. Trung tâm Phục vụ hành chính công**

- Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo hướng đơn giản, rõ ràng, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp; đồng thời khai thác, tái sử dụng hiệu quả thông tin, dữ liệu đã có trên các hệ thống dùng chung, hạn chế yêu cầu cung cấp lại hồ sơ, giấy tờ.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tăng tỷ lệ hồ sơ xử lý trên môi trường điện tử, hướng tới toàn trình; chủ động hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử. Thường xuyên rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ; kịp thời tổng hợp, báo cáo, kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

### **6. Công an xã**

Tham mưu UBND xã chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ liên quan đến Đề án 06, định danh điện tử, làm sạch dữ liệu dân cư và các nhiệm vụ của Kế hoạch này thuộc thẩm quyền bảo đảm hiệu quả, đúng tiến độ. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao cảnh giác với các hành vi lừa đảo trên không gian mạng.

### **7. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chuyên môn xây dựng các nội dung thông tin tuyên truyền về Kế hoạch này trên địa bàn xã.

### **8. Ủy ban MTTQVN xã và các đoàn thể chính trị**

- Đề nghị Ủy ban MTTQVN xã và các đoàn thể chính trị phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hưởng ứng các chủ trương, chính sách về chuyển đổi số. Vận động Nhân dân tích cực sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số thiết yếu.

- Lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào các phong trào thi đua, các cuộc vận động do MTTQ phát động. Phối hợp triển khai phong trào "Bình dân học vụ số", xây dựng công dân số, gia đình số và khu dân cư số. Huy động các tổ chức thành viên tham gia hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ số, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số.

**8.1. Hội Liên hiệp Phụ nữ:** Phối hợp phổ cập kỹ năng số; xây dựng gia đình số; hỗ trợ người dân sử dụng ứng dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử; tuyên truyền an toàn số.

**8.2. Hội Nông dân:** Phối hợp hỗ trợ hội viên ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh; tham gia thương mại điện tử; phát triển kinh tế số nông nghiệp.

**8.3. Đoàn Thanh niên:** Là lực lượng nòng cốt hỗ trợ chuyển đổi số cộng đồng; tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng số.

## 9. Các Thôn

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các lợi ích, quyền lợi thiết thực của chuyển đổi số đến từng hộ gia đình, Nhân dân trên địa bàn.

- Các Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 tại khu dân cư tích cực tuyên truyền, vận động người dân thu thập thông tin tài khoản định danh ...), vận động sử dụng các dịch vụ số trong các lĩnh vực: y tế, giáo dục, bảo hiểm, an sinh xã hội. Phối hợp, hỗ trợ người dân phát triển công dân số, hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính điện tử; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong đời sống, kinh doanh, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số khác. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tuyên truyền bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống lừa đảo trên không gian mạng và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Vĩnh Linh; đề nghị các cơ quan, đơn vị, trường học, các Thôn triển khai thực hiện.../.

Nơi nhận: 

- Sở KH&CN tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UB MTTQVN xã;
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị, trường học thuộc xã;
- Công an xã;
- Các Thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, LT. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phùng Thế Đạt**

## DANH MỤC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Kế hoạch số:1601/KH-UBND ngày 20 / 7 /2026 của UBND xã Vĩnh Linh)

| TT        | Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án                                                                                                                                     | Đơn vị chủ trì                                           | Đơn vị phối hợp               | Sản phẩm đầu ra                          | Thời gian hoàn thành |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------------------|----------------------|
| <b>I</b>  | <b>Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ chuyển đổi số</b>                                                                                    |                                                          |                               |                                          |                      |
| 1.        | Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của phòng, đơn vị                                                                | Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND |                               | Văn bản triển khai                       | Hàng năm             |
| 2.        | Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn phường                                                                                                     | Công an xã                                               | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Văn bản triển khai đầy mạnh các chỉ tiêu | Hàng năm             |
| 3.        | Phấn đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về chuyển đổi số trong đội ngũ lãnh đạo các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã | Phòng Văn hóa- Xã hội                                    | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Văn bản tham mưu                         | Hàng năm             |
| 4.        | Phát động phong trào thi đua trong toàn phường để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về thực hiện chuyển đổi số        | Phòng Văn hóa- Xã hội                                    | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Văn bản triển khai                       | Hàng năm             |
| <b>II</b> | <b>Thực hiện quy chế, quy trình nội bộ phục vụ chuyển đổi số</b>                                                                                                  |                                                          |                               |                                          |                      |
| 5.        | Rà soát, sửa đổi, bổ sung, đề xuất cấp trên hoặc                                                                                                                  | Các cơ quan, đơn vị                                      | Văn phòng HĐND                | Văn bản triển                            | Năm 2026 và          |

| TT | Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Đơn vị chủ trì                    | Đơn vị phối hợp               | Sản phẩm đầu ra                                                                                       | Thời gian hoàn thành     |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
|    | ban hành theo thẩm quyền các quy chế, quy trình nội bộ của UBND xã để phù hợp với yêu cầu xử lý công việc trên môi trường số.                                                                                                                                                                                                                                                                                           | liên quan                         | và UBND                       | khai                                                                                                  | thường xuyên             |
| 6. | Chuẩn hóa quy trình tiếp nhận, giải quyết, số hóa và lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính; tăng cường tái sử dụng dữ liệu, hạn chế yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu dùng chung. Rà soát danh mục nhiệm vụ, đề án, chương trình, dự án liên quan đến công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 để bảo đảm thống nhất, tránh chồng chéo, trùng lặp, lãng phí. | Các cơ quan chuyên môn, TT PVHCC  |                               | Báo cáo rà soát, chuẩn hóa quy trình TTHC;<br>Báo cáo rà soát, tích hợp các nhiệm vụ CCHC và Đề án 06 | Năm 2026 và thường xuyên |
| 7. | Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa                                                                                                                                                                  | Các cơ quan chuyên môn, TT PVHCC  |                               | Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết                      | Năm 2026 và thường xuyên |
| 8. | Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là đối với các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.                                                                                                                                                                  | Trung tâm Phục vụ Hành chính công | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Báo cáo kết quả giải quyết TTHC và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp                        | Năm 2026 và thường xuyên |

| TT         | Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án                                                                                                                                                                                                                                                                           | Đơn vị chủ trì                   | Đơn vị phối hợp               | Sản phẩm đầu ra                                                              | Thời gian hoàn thành   |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| 9.         | Tham mưu tỷ lệ chi ngân sách, bố trí nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ, hoạt động chuyển đổi số theo kế hoạch đề ra và khả năng cân đối của ngân sách; Xây dựng chương trình đầu tư công về chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030 theo đúng quy định                                                     | Phòng Kinh tế                    | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Hoạt động tham mưu phân bổ ngân sách; chương trình đầu tư, văn bản hướng dẫn | Hàng năm               |
| <b>III</b> | <b>Hoàn thiện Hạ tầng số</b>                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                  |                               |                                                                              |                        |
| 10.        | Tham mưu UBND phường ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số giai đoạn 2026-2030. Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục phát triển, mở rộng vùng phủ sóng di động 5G, nâng cao chất lượng dịch vụ Internet trên địa bàn.                                                                    | Phòng Văn hóa- Xã hội            | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Kế hoạch giai đoạn                                                           | Quý III 2026           |
| 11.        | Triển khai thực hiện các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được Trung ương ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số                                                                           | Các cơ quan chuyên môn, TT PVHCC |                               | Hoạt động triển khai                                                         | Thực hiện thường xuyên |
| 12.        | Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị. Bảo đảm các điều kiện kỹ thuật để khai thác hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, các hệ thống phục vụ Đề án 06 và các nền tảng số dùng chung khác của tỉnh. | Văn phòng HĐND và UBND           | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Văn bản, hoạt động triển khai                                                | Hàng năm               |

| TT         | Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án                                                                                                                                     | Đơn vị chủ trì                | Đơn vị phối hợp                                             | Sản phẩm đầu ra      | Thời gian hoàn thành     |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------------|
| <b>IV</b>  | <b>Phát triển nhân lực số</b>                                                                                                                                     |                               |                                                             |                      |                          |
| 13.        | Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo, hướng dẫn kỹ năng số, ứng dụng số cho cán bộ, công chức do cấp trên tổ chức                                        | Các cơ quan, đơn vị liên quan |                                                             | Văn bản tham gia     | Năm 2026 và thường xuyên |
| 14.        | Tổ chức các lớp đào tạo, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân, huy động sự tham gia của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến. | Phòng Văn hóa- Xã hội         | Công an xã, TT PVHCC, Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ, các Thôn | Văn bản triển khai   | Năm 2026 và thường xuyên |
| <b>V</b>   | <b>Phát triển dữ liệu số</b>                                                                                                                                      |                               |                                                             |                      |                          |
| 15.        | Áp dụng các dịch vụ số, dữ liệu số, điều hành thông minh ở địa phương đảm bảo kết nối đồng bộ, liên thông và an toàn thông tin.                                   | Văn phòng HĐND và UBND        | Các cơ quan, đơn vị liên quan                               | Hoạt động triển khai | 2026-2030                |
| <b>VI</b>  | <b>An toàn thông tin mạng</b>                                                                                                                                     |                               |                                                             |                      |                          |
| 16.        | Triển khai các kế hoạch và phương án an toàn, an ninh thông tin và bảo mật thông tin                                                                              | Các cơ quan, đơn vị liên quan |                                                             | Văn bản triển khai   | 2026-2030                |
| <b>VII</b> | <b>Phát triển Chính quyền số</b>                                                                                                                                  |                               |                                                             |                      |                          |
| 17.        | Khai thác, sử dụng có hiệu quả các hệ thống dùng chung của tỉnh. Tất cả các cơ quan, đơn vị xử lý công việc trên môi trường điện tử.                              | Các cơ quan, đơn vị           | Các cơ quan, đơn vị liên quan                               | Hoạt động triển khai | 2026-2030                |
| 18.        | Sử dụng hiệu quả ứng dụng và nghiệp vụ dùng chung giữa các cơ quan, đơn vị                                                                                        | Các cơ quan, đơn vị           | Các cơ quan, đơn vị liên quan                               | Hoạt động triển khai | 2026-2030                |
| 19.        | Hướng dẫn người dân nộp hồ sơ, thanh toán điện tử, tra cứu kết quả trực tuyến                                                                                     | Trung tâm Phục vụ HCC         | Các cơ quan, đơn vị liên quan                               | Hoạt động triển khai | 2026-2030                |

| TT          | Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đơn vị chủ trì                                                     | Đơn vị phối hợp                                   | Sản phẩm đầu ra        | Thời gian hoàn thành     |
|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------|--------------------------|
| 20.         | Ứng dụng có chọn lọc công cụ trí tuệ nhân tạo AI trong tổng hợp thông tin, dự thảo văn bản, tra cứu dữ liệu, hướng dẫn quy trình nghiệp vụ gắn với công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; việc triển khai phải bảo đảm đúng quy định pháp luật, an toàn dữ liệu và phù hợp năng lực thực tế của địa phương. | Các cơ quan chuyên môn, TT PVHCC, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND |                                                   | Hoạt động triển khai   | 2026-2030                |
| <b>VIII</b> | <b>Phát triển Kinh tế số và xã hội số</b>                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                    |                                                   |                        |                          |
| 21.         | Tuyên truyền, hỗ trợ hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, hợp tác xã trên địa bàn từng bước chuyển đổi hoạt động kinh doanh lên môi trường số                                                                                                                                                                           | Phòng Văn hóa- Xã hội                                              | Các đơn vị, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ Thôn         | Hoạt động triển khai   | Năm 2026 và thường xuyên |
| 22.         | Lồng ghép nội dung phát triển kinh tế số, xã hội số với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai có hiệu quả các Kế hoạch của Tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.                                                        | Các phòng, đơn vị liên quan                                        |                                                   | Kế hoạch, chương trình | 2026 - 2030              |
| 23.         | Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 tại cơ sở                                                                                                                                                                                                                        | Phòng Văn hóa- Xã hội                                              | Các đơn vị liên quan, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ | Văn bản triển khai     | Định kỳ                  |
| 24.         | Triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy các cơ sở kinh doanh chuyên đổi số theo chỉ đạo của cấp trên                                                                                                                                                                                                         | Phòng Kinh tế                                                      | Các phòng, đơn vị liên quan, Hội Nông dân         | Văn bản triển khai     | 2026 - 2030              |
| 25.         | Đẩy mạnh thanh toán điện tử trong lĩnh vực giáo dục, y tế, du lịch và dịch vụ công, vận động các                                                                                                                                                                                                                  | Phòng Văn hóa- Xã hội                                              | Các đơn vị, các thôn                              | Hoạt động triển khai   | 2026 - 2030              |

| TT        | Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Đơn vị chủ trì             | Đơn vị phối hợp                                        | Sản phẩm đầu ra    | Thời gian hoàn thành |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------|----------------------|
|           | cơ sở kinh doanh, chợ, cửa hàng áp dụng thanh toán điện tử, quét mã QR.                                                                                                                                                                                                                                                     |                            |                                                        |                    |                      |
| 26.       | Tiếp tục triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”; phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân thông qua các hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, các tổ chức đoàn thể; hệ thống truyền thanh cơ sở và các nền tảng mạng xã hội khác.                                                                                     | Phòng Văn hóa- Xã hội      | Các đơn vị, các đoàn thể chính trị xã, các thôn        | Văn bản triển khai | 2026 - 2030          |
| <b>IX</b> | <b>Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin</b>                                                                                                                                                                                               |                            |                                                        |                    |                      |
| 27.       | Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông, phổ biến kiến thức và kỹ năng số, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân về ý nghĩa, vai trò của chuyển đổi số. Tiếp tục triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia (10/10) và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị. | Phòng Văn hóa- Xã hội      | Các phòng, đơn vị liên quan                            | Văn bản triển khai | 2026 - 2030          |
| 28.       | Duy trì, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử và các kênh mạng xã hội (Zalo, Facebook...); tăng cường tương tác hai chiều giữa chính quyền và người dân; kịp thời lan tỏa các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong chuyển đổi số.                   | Trung tâm Dịch vụ tổng hợp | Các phòng, đơn vị liên quan, các đoàn thể chính trị xã | Văn bản triển khai | 2026 - 2030          |

| <b>TT</b> | <b>Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án</b>                                                                                                                                     | <b>Đơn vị chủ trì</b> | <b>Đơn vị phối hợp</b>                                   | <b>Sản phẩm đầu ra</b>                                                       | <b>Thời gian hoàn thành</b> |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| 29.       | Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng số, hỗ trợ người dân sử dụng các nền tảng số thiết yếu.                             | Phòng Văn hóa- Xã hội | Các phòng, đơn vị liên quan, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ | Văn bản triển khai                                                           | 2026 - 2030                 |
| 30.       | Đẩy mạnh hợp tác, học tập kinh nghiệm của các xã phường về chuyển đổi số, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm phù hợp với thực tiễn và điều kiện của địa phương | Phòng Văn hóa- Xã hội | Các phòng, đơn vị liên quan                              | Văn bản triển khai                                                           | 2026 - 2030                 |
| 31.       | Ưu tiên bố trí nguồn lực và dự phòng cho các nhiệm vụ chuyển đổi số, dự phòng ngân sách                                                                                  | Phòng Kinh tế         | Các phòng, đơn vị liên quan                              | Hoạt động tham mưu phân bổ ngân sách; chương trình đầu tư, văn bản hướng dẫn | 2026 và hằng năm            |